

Số: 72/2020/QĐST-HNGĐ

Mỹ Hào, ngày 02 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Hồng T, sinh năm 1985

HKTT: Khu 8, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Xét thấy: Người yêu cầu là chị Nguyễn Thị H có đơn rút toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 80/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

**Điều 2.** Về lệ phí: Sung quỹ nhà nước số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004261 ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

**Điều 3.** Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

**Nơi nhân:**

- Đương sự;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

HOÀNG TUẤN TRỌNG